

# BÀN VỀ VAI TRÒ CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG HOẠT ĐỘNG HOÀ GIẢI, ĐỐI THOẠI THEO LUẬT HOÀ GIẢI, ĐỐI THOẠI TẠI TÒA ÁN

BÙI AI GIÒN\*

*Tóm tắt: Bài viết phân tích nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong hoạt động hoà giải, đối thoại theo Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020. Từ đó, bài viết đề xuất vai trò của Viện kiểm sát không chỉ dừng lại ở việc thực hiện quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành; mà cần thiết phải tham gia vào kiểm sát hoạt động hoà giải, đối thoại.*

*Từ khóa: Viện kiểm sát, hoà giải, đối thoại*

*Ngày nhận bài: 12/9/2023; Biên tập xong: 26/9/2023; Duyệt đăng: 27/10/2023*

## ABOUT THE ROLE OF THE PROCURACY IN MEDIATION AND DIALOGUE ACTIVITIES UNDER LAW ON MEDIATION AND DIALOGUE AT COURT

**Abstract:** The article analyzes the duties and powers of the Procuracy in mediation and dialogue activities according to Law on Mediation and Dialogue at Court in 2020; thereby, gives recommendation that the Procuracy not only makes petition to review decision on recognition of successful mediation or successful dialogue but also participates in prosecuting mediation and dialogue activities.

**Keywords:** Procuracy, mediation, dialogue

**Received:** Sep 12th, 2023; **Editing completed:** Sep 26th, 2023; **Accepted for publication:** Oct 27th, 2023

### 1. Đặt vấn đề

Hòa giải, đối thoại các vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 (Luật HGĐT năm 2020) là một trong những cơ chế giải quyết tranh chấp mới và có những ưu điểm như: Chi phí tố tụng tương đối thấp, khả năng giải quyết nhanh chóng, bảo mật thông tin, thúc đẩy giải quyết các tranh chấp một cách thân thiện<sup>1</sup>. ... Khác với hoạt động hoà giải theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS năm 2015) và hoạt động đối thoại theo Luật Tố tụng hành

chính năm 2015 (Luật TTHC năm 2015), hoạt động hoà giải, đối thoại theo Luật HGĐT năm 2020 được thực hiện trước khi Tòa án thụ lý các vụ việc dân sự, vụ án hành chính, nhằm hỗ trợ các bên tham gia hoà giải, đối thoại thỏa thuận giải quyết các vụ việc tranh chấp theo quy định của Luật HGĐT năm 2020<sup>2</sup>. Theo quy định của Luật HGĐT năm 2020 thì Viện kiểm sát (VKS) chỉ thực hiện quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành và phạm vi tham gia vào các hoạt động hoà giải,

<sup>1</sup> F. Guillemin, "Reasons for Choosing Alternative Dispute Resolution", in Goldsmith J.C, Ingen-Housz A, Pointon G.H (eds.), 2006, "ADR in Business, Practice and Issues across Countries and Cultures", Kluwer Law International, New-York, 37, in Tsertsvadze G, Mediation, Tbilisi, 2010, p.54.

\* Email: Buiaigion.toaan@gmail.com

Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghiên cứu sinh ngành Luật, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

<sup>2</sup> Khoản 2, 3 Điều 2 Luật HGĐT năm 2020.

đối thoại cũng có những điểm hạn chế so với quy định của BLTTDS năm 2015, Luật TTHC năm 2015.

## 2. Vai trò của Viện kiểm sát trong hoạt động hoà giải, đối thoại theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Luật HGĐT năm 2020 được hướng dẫn thi hành tại Thông tư số 03/2020/TT-TANDTC quy định chi tiết về trình tự nhận, xử lý đơn khởi kiện, đơn yêu cầu tại Tòa án và chỉ định Hòa giải viên (Thông tư số 03); Thông tư số 02/2020/TT-TANDTC quy định chi tiết về trách nhiệm của Tòa án nhân dân (TAND) trong hoạt động hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Thông tư số 02) và Thông tư số 04/2020/TT-TANDTC quy định chi tiết quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm; cấp và thu hồi thẻ Hòa giải viên; Giải đáp số 01/2021/GĐ-TANDTC của TAND tối cao ngày 01/7/2021 (Giải đáp số 01). Quy trình hòa giải, đối thoại tại Tòa án có thể chia thành 03 giai đoạn như sau<sup>3</sup>:

- *Giai đoạn tiền hòa giải, đối thoại*: Bắt đầu từ khi người khởi kiện/người yêu cầu (gọi chung là người khởi kiện) nộp đơn khởi kiện/đơn yêu cầu (gọi chung là đơn khởi kiện) đến Tòa án có thẩm quyền và kết thúc khi có quyết định chỉ định Hòa giải viên của Thẩm phán được phân công phụ trách hòa giải, đối thoại<sup>4</sup>. Sau khi tiếp nhận đơn khởi kiện, trong 02 ngày Chánh án sẽ thông báo cho người khởi kiện biết về quyền lựa chọn hòa giải, đối thoại. Trong thời hạn 03 ngày, người khởi kiện phải trả lời về việc đồng ý hoặc không đồng ý. Trường hợp, nếu người khởi kiện

từ chối thì Chánh án sẽ phân công Thẩm phán xem xét, giải quyết đơn khởi kiện theo quy định của BLTTDS năm 2015, Luật TTHC năm 2015. Nếu người khởi kiện đồng ý, tùy từng trường hợp Thẩm phán được phân công sẽ chỉ định Hòa giải viên theo sự lựa chọn hoặc sẽ tự mình chỉ định Hòa giải viên. Sau khi đã có quyết định chỉ định Hòa giải viên và các bên không có yêu cầu thay đổi Hòa giải viên thì vụ án bắt đầu chuyển sang giai đoạn hòa giải, đối thoại.

- *Giai đoạn hòa giải, đối thoại*: Tiếp theo sau giai đoạn tiền hòa giải, đối thoại đến khi tổ chức thành công phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại<sup>5</sup>. Thời gian để Hòa giải viên thực hiện là 20 ngày. Sau khi đã chuẩn bị các công tác cần thiết để hòa giải, đối thoại, Hòa giải viên tiến hành mở phiên hòa giải, đối thoại nếu các bên đạt được sự thỏa thuận, thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ hoặc một phần vụ án thì Hòa giải viên sẽ tiến hành mở phiên họp ghi nhận kết quả và lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại. Đến đây, việc hòa giải, đối thoại của các bên đã chấm dứt<sup>6</sup>.

- *Giai đoạn sau hòa giải, đối thoại*: Các bên có thể thực hiện các thủ tục sau khi đã tổ chức xong phiên họp ghi nhận kết quả, bằng cách yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành<sup>7</sup>. Trong đó, Quyết định công nhận hoặc không công nhận này được gửi cho các bên và VKS cùng cấp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Các bên có thể đề nghị, VKS cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án<sup>8</sup>.

<sup>3</sup> Nguyễn Thị Hương, "Hòa giải, đối thoại tại Tòa án - Quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng", Hội thảo khoa học cấp trường về Hòa giải các tranh chấp dân sự và kinh doanh thương mại, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, 2021, tr.245.

<sup>4</sup> Từ Điều 16 đến Điều 19 Luật HGĐT năm 2020, Thông tư số 03 và các biểu mẫu tại Thông tư số 02.

<sup>5</sup> Từ Điều 20 đến Điều 31 Luật HGĐT năm 2020.

<sup>6</sup> Khoản 1 Điều 40 và khoản 4 Điều 2 Luật HGĐT năm 2020.

<sup>7</sup> Từ Điều 32 đến Điều 35 Luật HGĐT năm 2020.

<sup>8</sup> Từ Điều 36 đến Điều 39 Luật HGĐT năm 2020.

Như vậy, có thể thấy vai trò của VKS đối với hoạt động hoà giải, đối thoại theo Luật HGĐT năm 2020 chỉ được đề cập đến ở việc thực hiện quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành ở giai đoạn sau hoà giải, đối thoại, cụ thể như sau:

- Quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành được gửi cho các bên và VKS cùng cấp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án ra quyết định<sup>9</sup>. Tuy nhiên, VKS chỉ được quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án. Đối với quyết định không công nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành thì Luật HGĐT không quy định về việc VKS có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này mặc dù Tòa án vẫn phải gửi quyết định này cho VKS.

- Quyết định công nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành có thể bị xem xét lại theo kiến nghị của VKS nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật HGĐT năm 2020<sup>10</sup>. Cụ thể các trường hợp tại Điều 33 Luật HGĐT năm 2020 gồm: Các bên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; Các bên là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận, thống nhất; Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với

Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; Trường hợp nội dung thỏa thuận hoà giải, thống nhất đối thoại của các bên liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người khác nhưng người đó không có mặt tại phiên hoà giải, đối thoại thì thỏa thuận, thống nhất chỉ được công nhận khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của họ...

- VKS kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành phải gửi văn bản kiến nghị đến Tòa án cấp trên trực tiếp của Tòa án đã ra quyết định công nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành<sup>11</sup>.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành, Tòa án cấp trên trực tiếp yêu cầu Tòa án đã ra quyết định chuyển hồ sơ, tài liệu. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, Tòa án đã ra quyết định phải chuyển hồ sơ, tài liệu cho Tòa án cấp trên trực tiếp. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, tài liệu, Tòa án cấp trên trực tiếp phải thụ lý và phân công Thẩm phán xem xét, giải quyết; đồng thời thông báo cho VKS kiến nghị và VKS cùng cấp<sup>12</sup>.

- Quyết định huỷ quyết định công nhận hoà giải thành, đối thoại thành hoặc quyết định không chấp nhận kiến nghị hoặc quyết định đình chỉ việc xem xét kiến nghị phải được gửi cho VKS đã kiến nghị, VKS cùng cấp, người đề nghị, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc đề nghị, kiến nghị trong

<sup>9</sup> Khoản 4 Điều 32 Luật HGĐT năm 2020.

<sup>10</sup> Khoản 1 Điều 36 Luật HGĐT năm 2020.

<sup>11</sup> Điều 37 Luật HGĐT năm 2020.

<sup>12</sup> Khoản 1 Điều 38 Luật HGĐT năm 2020.

thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định<sup>13</sup>.

Như vậy, vai trò của VKS theo Luật HGĐT năm 2020 có quyền xem xét kiến nghị lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành nếu có căn cứ cho rằng **nội dung** thỏa thuận của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật HGĐT năm 2020. Còn đối với các vấn đề khác liên quan đến quyết định như hình thức của quyết định, xác định tư cách của các bên, thẩm quyền giải quyết... thì Luật HGĐT năm 2020 không quy định về việc VKS có quyền kiến nghị, do đó có thể hiểu, nếu quyết định công nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành chưa đúng những vấn đề nêu trên thì VKS không được quyền kiến nghị.

Đối với vấn đề VKS có nên tham gia kiểm sát quy trình hoà giải, đối thoại theo Luật HGĐT hay không thì hiện nay có hai quan điểm khác nhau như sau:

*Quan điểm thứ nhất cho rằng:* VKS không nên tham gia kiểm sát quy trình hoà giải, đối thoại theo Luật HGĐT năm 2020, bởi lẽ như sau:

*Thứ nhất,* thời điểm hoà giải, đối thoại tại Tòa án là trước khi Tòa án thụ lý vụ án dân sự, hành chính và hoạt động hòa giải, đối thoại tại Tòa án là hoạt động ngoài tố tụng<sup>14</sup>. Do đó, VKS tham gia kiểm sát hoạt động hoà giải, đối thoại theo Luật HGĐT thì cũng không khác gì hoạt động kiểm sát trong BLTTDS, Luật TTHC.

<sup>13</sup> Khoản 3 Điều 38 Luật HGĐT năm 2020.

<sup>14</sup> Tổng Anh Hào, *Những nội dung chủ yếu của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án*. Nguồn: <https://content.tapchitoaan.vn/nhung-noi-dung-chu-yeu-cua-luat-hoa-giai-doi-thoi-tai-toa-an>, truy cập ngày 11/9/2023.

*Thứ hai,* bản chất của hoạt động hoà giải, đối thoại là tôn trọng sự tự nguyện hoà giải, đối thoại của các bên. Theo đó, Hòa giải viên sẽ đề xuất các giải pháp, phương án để các bên giải quyết tranh chấp. Mặt khác, trình tự, thủ tục hòa giải, đối thoại nhìn chung linh hoạt và dành sự chủ động cho Hòa giải viên, nên Hòa giải viên không bị ràng buộc bởi các quy định của pháp luật tố tụng, như phải xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, theo quy định Luật HGĐT năm 2020, trong quá trình hòa giải, đối thoại vẫn có sự tham gia của Thẩm phán phụ trách hoà giải, đối thoại nhằm kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hòa giải viên trong quá trình giải quyết các vụ việc tranh chấp.

*Thứ ba,* tại Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 chỉ quy định VKS thực hiện hoạt động kiểm sát trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính mà không quy định về hoạt động kiểm sát quy trình hòa giải, đối thoại theo Luật HGĐT năm 2020. Bởi lẽ, hoạt động hòa giải, đối thoại theo Luật HGĐT và hoạt động hòa giải trong BLTTDS, đối thoại trong Luật TTHC có sự tách bạch cả về phạm vi, trình tự, thủ tục và chủ thể tiến hành.

*Thứ tư,* trong thành phần phiên hòa giải, đối thoại và thành phần phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại tại Điều 25, Điều 28 Luật HGĐT năm 2020 cũng không quy định về sự có mặt của VKS.

*Quan điểm thứ hai cho rằng:* VKS cần tham gia kiểm sát quy trình hoà giải, đối thoại theo Luật HGĐT, bởi lẽ như sau:

Thứ nhất, việc xác định thẩm quyền giải quyết các tranh chấp để tiến hành hòa giải, đối thoại theo quy định của Luật HGĐT năm 2020 vẫn phải tuân theo các quy định về thẩm quyền giải quyết của BLTTDS, Luật TTHC<sup>15</sup>. Mặt khác, tại điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư số 03 quy định: *“2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện, đơn yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều này, bộ phận tiếp nhận đơn xem xét đơn và báo cáo để Chánh án xử lý đơn như sau: a) Phân công Thẩm phán xem xét, giải quyết đơn khởi kiện, đơn yêu cầu theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính nếu vụ việc dân sự, khiếu kiện hành chính thuộc trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6 và 7 Điều 19 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; các điểm a, b, c, d và g khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 123, điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính”*.

Như vậy, việc xác định thẩm quyền để tiến hành hòa giải, đối thoại giải quyết các tranh chấp theo Luật HGĐT năm 2020 thì Tòa án vẫn phải căn cứ vào trình tự, thủ tục quy định của BLTTDS, Luật TTHC. Do đó, khi người khởi kiện nộp đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn, sau đó Tòa án nhận đơn, vào sổ nhận đơn và xác nhận việc nhận đơn đã làm phát sinh đồng thời quan hệ pháp luật là quan hệ hòa giải, đối thoại do Luật HGĐT điều chỉnh và quan hệ hòa giải do BLTTDS điều chỉnh hoặc quan hệ đối thoại do Luật TTHC điều

chỉnh. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là nếu VKS không tham gia kiểm sát khi Tòa án xem xét thụ lý đơn khởi kiện thì VKS không thể kiểm tra việc Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền xử lý đơn khởi kiện hay chưa. Điều này có thể dẫn đến việc các tranh chấp không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhưng lại được xem xét và hòa giải, đối thoại theo Luật HGĐT năm 2020.

Thứ hai, tại điểm c khoản 1 Điều 14 Luật HGĐT năm 2020 quy định trong quá trình hòa giải, đối thoại, Hòa giải viên có quyền: *“Xem xét hiện trạng tài sản liên quan đến tranh chấp, khiếu kiện trước khi lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại theo yêu cầu của một trong các bên”*. Mục 16, 18 Giải đáp số 01 cũng hướng dẫn, trong trường hợp cần thiết, Hòa giải viên có thể mời đại diện chính quyền địa phương, mời đơn vị, tổ chức có chức năng thực hiện các công việc như đo đạc, đánh giá tình trạng tài sản tham gia xem xét hiện trạng tài sản<sup>16</sup>. Đây có thể được xem là hoạt động thu thập tài liệu, chứng cứ trong quá trình hòa giải, đối thoại của Hòa giải viên nhằm xác minh, làm rõ các nội dung yêu cầu trong đơn khởi kiện của các bên. Theo đó, việc xem xét hiện trạng tài sản phải được thực hiện một cách thận trọng, tỉ mỉ và phải lập biên bản mô tả chi tiết; phản ánh đầy đủ, cụ thể kết quả xem xét, thẩm định. Việc mô tả phải đúng số lượng tài sản tranh chấp, đúng tính chất, nội dung của sự vật, tài sản; vẽ sơ đồ theo đúng hình dạng, hiện trạng của

<sup>15</sup> Khoản 2 Điều 1 và khoản 2 Điều 16 Luật HGĐT năm 2020.

<sup>16</sup> Tạ Đình Tuyên, “Bàn về một số quy định của Luật HGĐT và kiến nghị”, *Tạp chí Tòa án*, số 8/2022, tr.22.

tài sản tranh chấp trong thực tế, thể hiện đầy đủ các kích thước, các mặt tiếp giáp trong sơ đồ. Đối với tài sản tranh chấp là nhà, đất, Hòa giải viên cần hỏi cán bộ địa chính của Ủy ban nhân dân cấp xã về các vấn đề liên quan, cần mời cơ quan chuyên môn lập hồ sơ, bản vẽ, làm cơ sở cho việc hòa giải, đối thoại<sup>17</sup>.

Nếu so sánh, đối chiếu tại khoản 2 Điều 21 BLTTDS năm 2015 quy định về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự như sau: “2. Viện kiểm sát tham gia các phiên họp sơ thẩm đối với các việc dân sự; phiên tòa sơ thẩm đối với những vụ án do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ hoặc đối tượng tranh chấp là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở hoặc có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật này”.

Và tại Điều 25 Luật TTHC năm 2015 quy định kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hành chính như sau:

“1. Viện kiểm sát kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hành chính nhằm bảo đảm cho việc giải quyết vụ án hành chính kịp thời, đúng pháp luật.

2. Viện kiểm sát kiểm sát vụ án hành chính từ khi thụ lý đến khi kết thúc việc giải quyết vụ án; tham gia các phiên tòa, phiên họp của Tòa án; kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành bản án, quyết

định của Tòa án; thực hiện các quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

3. Đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, nếu họ không có người khởi kiện thì Viện kiểm sát kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú cử người giám hộ đứng ra khởi kiện vụ án hành chính để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người đó”.

Theo quy định của Luật HGĐT năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì các hoạt động thu thập tài liệu, chứng cứ của Hòa giải viên cũng như thành phần phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại đều không có sự tham gia của VKS và đồng thời cũng không có cơ chế nào để VKS có thể kiểm sát hoạt động này. Thực tiễn thi hành Luật HGĐT năm 2020 nhận thấy: Nguồn Hòa giải viên được tuyển chọn, bổ nhiệm khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn tại Điều 10, 11 Luật HGĐT năm 2020. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là đối với những người đã từng làm việc tại Tòa án, VKS thì họ ít nhiều đã quen thuộc với các thủ tục tố tụng nên khi tiến hành hoà giải, đối thoại họ sẽ dễ dàng nắm vững các kỹ năng hoà giải, đối thoại; đồng thời có thể hỗ trợ cho các bên trong việc đạt được thoả thuận. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy những người này thường từ chối làm Hòa giải viên<sup>18</sup>.

<sup>17</sup> Nguyễn Thị Hạnh, Hà Hữu Dụng, “Kỹ năng áp dụng biện pháp xem xét, thẩm định tại chỗ của Thẩm phán trong xây dựng hồ sơ vụ án dân sự”, *Tạp chí Nghề Luật*, số 12/2020, tr.6.

<sup>18</sup> Báo cáo tình hình triển khai thi hành Luật HGĐT số 04/BC-TANDTC ngày 06/01/2022 của TAND tối cao, <https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tatc/chi-tiet-chi->

Đối với những chủ thể còn lại, họ chưa từng công tác trong ngành pháp luật thì việc hỗ trợ của những chủ thể này cho các bên tham gia là khó khăn, thậm chí họ có tâm lý e ngại khi tiến hành hoà giải, đối thoại nên hiệu quả trong việc hỗ trợ các bên tham gia hoà giải, đối thoại sẽ không cao.

*Thứ ba*, như đã phân tích thì vai trò của VKS đối với hoạt động hoà giải, đối thoại theo Luật HGĐT chỉ đề cập đến ở việc thực hiện quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành ở giai đoạn sau hoà giải, đối thoại. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là hoạt động thu thập tài liệu, chứng cứ của Hòa giải viên và việc VKS không kiểm sát hồ sơ giải quyết thì rất khó có cơ sở cho VKS thực hiện quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hoà giải thành, đối thoại thành. Chẳng hạn như: Trong quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ là xem xét hiện trạng tài sản liên quan đến tranh chấp của Hòa giải viên, có phát sinh thêm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng quyền lợi của họ không được xem xét khi tiến hành hòa giải, đối thoại theo Luật HGĐT năm 2020 nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của họ.

*Thứ tư*, theo tổng kết thực tiễn thi hành Luật HGĐT trong thời gian qua, nhận thấy chủ thể tiến hành hòa giải, đối thoại là Hòa giải viên phát sinh một số hạn chế, bất cập như sau<sup>19</sup>: Kỹ năng hòa giải, đối thoại của một số Hòa giải viên còn hạn chế; một số Hòa giải viên

tuy đã được bổ nhiệm nhưng chưa được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ hoặc đã tập huấn nhưng kinh nghiệm, kỹ năng còn hạn chế nhất là các vụ việc tranh chấp dân sự, hành chính, kinh doanh, thương mại phức tạp, việc xem xét tài liệu, chứng cứ về đất tranh chấp đòi hỏi phải có sự hỗ trợ của Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Các hòa giải viên hầu hết đều lớn tuổi nên công việc hỗ trợ liên quan đến hòa giải, đối thoại tại Tòa án chủ yếu vẫn do cán bộ Tòa án đảm nhiệm... Như vậy, mặc dù Luật HGĐT năm 2020 đã có hiệu lực được gần 03 năm, tuy nhiên thực tiễn thi hành cho thấy, chủ thể tiến hành hòa giải, đối thoại là Hòa giải viên phát sinh những hạn chế, bất cập làm ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động hòa giải, đối thoại theo Luật HGĐT.

*Thứ năm*, VKS cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án theo khoản 3 Điều 36 Luật HGĐT năm 2020. Như vậy, Luật HGĐT đã quy định thời hạn cụ thể để kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là nếu hết thời hạn này mà VKS mới phát hiện nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật HGĐT thì sẽ xử lý như thế nào. Hiện nay, Luật HGĐT và các văn bản hướng dẫn chưa quy định vấn đề này; đồng thời Luật HGĐT cũng chưa quy định về trình tự, thủ tục VKS kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành đã có hiệu lực pháp luật

dao-dieu-hanh?ddocname=tand199731, truy cập ngày 10/9/2023.

<sup>19</sup> Báo cáo tình hình triển khai thi hành Luật HGĐT số 04/BC-TANDTC ngày 06/01/2022 của TAND tối cao, Tlđd.

được một thời gian nhưng sau đó mới phát hiện nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật HGĐT năm 2020.

Tác giả đồng ý với quan điểm thứ hai là VKS cần tham gia kiểm sát vào quy trình hòa giải, đối thoại theo Luật HGĐT. Bởi lẽ, mặc dù việc thực hiện hoạt động hòa giải, đối thoại được quy định trong Luật HGĐT và BLTTDS, Luật TTHC về cơ bản là khác nhau, tuy nhiên cần có sự tham gia của VKS để VKS có thể hỗ trợ Tòa án, đặc biệt là Hòa giải viên, nhằm kiểm tra, giám sát, xem xét quy trình hòa giải, đối thoại theo đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, để VKS không chỉ dừng lại ở việc thực hiện quyền kiến nghị, mà còn là thực hiện quyền kiến nghị một cách hiệu quả, đảm bảo việc giải quyết các tranh chấp đúng quy định pháp luật thì nên quy định một số hoạt động kiểm tra, giám sát của VKS ngay từ khi xem xét đơn khởi kiện của Tòa án; thu thập tài liệu, chứng cứ của Hòa giải viên; cho đến các hoạt động của Thẩm phán trong việc ban hành quyết định công nhận hoặc không công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành. Bởi lẽ, việc bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho VKS và tạo điều kiện cho VKS tham gia vào quy trình hòa giải, đối thoại theo Luật HGĐT năm 2020 cũng không làm cản trở hoạt động hòa giải, đối thoại của Hòa giải viên và các bên, ngược lại còn có thể phát huy vai trò của VKS trong việc giúp hòa giải, đối thoại đạt được hiệu quả, đảm bảo đúng quy định pháp luật./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. F. Guillemin, "Reasons for Choosing Alternative Dispute Resolution", in Goldsmith J.C, Ingen-Housz A, Pointon G.H (eds.), 2006, "ADR in Business, Practice and Issues across Countries and Cultures", Kluwer Law International, New-York, 37, in Tsertsvadze G, Mediation, Tbilisi, 2010, p. 54.
2. Nguyễn Thị Hương, "Hòa giải, đối thoại tại Tòa án - Quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng", Hội thảo khoa học cấp trường về Hòa giải các tranh chấp dân sự và kinh doanh thương mại, Đại học Luật Huế, 2021, tr.245.
3. Bùi Ai Giôn, "Hòa giải các tranh chấp dân sự theo Luật HGĐT", *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, số 01 (116), 2023, tr.21.
4. Tống Anh Hào, "Những nội dung chủ yếu của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án", <https://content.tapchitoaan.vn/nhung-noi-dung-chu-yeu-cua-luat-hoa-giai-doi-thoai-tai-toa-an>.
5. Tạ Đình Tuyên, "Bàn về một số quy định của Luật HGĐT và kiến nghị", *Tạp chí Tòa án*, số 8/2022, tr.22.
6. Nguyễn Thị Hạnh, Hà Hữu Dụng, "Kỹ năng áp dụng biện pháp xem xét, thẩm định tại chỗ của Thẩm phán trong xây dựng hồ sơ vụ án dân sự", *Tạp chí Nghề Luật*, số 12/2020, tr.6.
7. Báo cáo tình hình triển khai thi hành Luật HGĐT số 04/BC-TANDTC ngày 06/01/2022 của TAND tối cao, <https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tatc/chi-tiet-chi-dao-dieu-hanh?ddocname=tand199731>.